

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 20-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Minh, ông Đào Mạnh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mông Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2024/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Thị T, sinh năm 2005 tại tỉnh Sơn La; giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: Bản T, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nơi ở: Tổ dân phố T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Quàng Văn T1 và con bà Quàng Thị B; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Tẩn Thị N, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản L, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Chị Vũ Thị Ánh N1, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm F, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Bàn Thị T2, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Hà Giang.

- Chị Ngô Lê T3, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- Bà Thân Thị H, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 10 phút, ngày 14/5/2024, tổ công tác của Công an xã N (nay là Công an phường N) và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Y (nay là Công an thành phố B) tiến hành kiểm tra hành chính nhà ở của bà Thân Thị H, sinh năm 1955 tại tổ dân phố T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang phát hiện tại phòng ngủ tầng 2 có các đối tượng Quàng Thị T, Tẩn Thị N và Vũ Thị Ánh N1 có biểu hiện nghi vấn “Tổ chức dụng trái phép chất ma túy”. Tổ công tác tiến hành xét nghiệm nhanh ma túy (xét nghiệm nước tiểu) đối với T, N, N1, kết quả cả ba người này đều dương tính với ma túy Ketamin. Tang vật bị thu giữ và niêm phong gồm:

- Thu giữ tại giá để đồ ở góc phải phía trong theo hướng nhìn từ cửa phòng vào, 01 thẻ cứng màu H1 - Đen - Vàng - Xanh, mặt sau thẻ có đề dòng chữ: “NGO LE THUY”; có số thẻ “5192986238980434” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KT1”.

- Thu giữ ở phía trên mặt va li đựng quần áo màu đen để ở phía nền nhà đối diện cửa ra vào, 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn có đường kính 30,8 cm, được niêm phong trong hộp các tông màu vàng, thân hộp có chữ “phở gà”.

- Thu giữ trên nền phòng 01 chiếc loa nhãn hiệu “JBL BOMBOX2”.

Tiến hành khám xét mở rộng nơi ở của Quàng Thị T, tổ công tác thu giữ và niêm phong các vật chứng gồm:

- Thu giữ tại nền nhà phía góc tường phía trong bên phải theo hướng cửa nhìn vào 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 mảnh giấy ăn màu trắng trên mảnh giấy có đề chữ Vietnam airline màu xanh.

- Thu giữ trong túi quần bỏ phía sau, bên phải nằm ở mặt ghế sắt màu xanh kê ở góc phải phía trong theo hướng nhìn từ cửa vào, 02 tờ tiền gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 VNĐ (Một nghìn đồng) số seri AI 6184569 và 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 2.000 VNĐ (Hai nghìn đồng), có số seri: GU2456654. Sau khi thu giữ niêm phong 02 (Hai) tờ tiền có đặc điểm nêu trên trong phong bì dán kín, mặt trước có ký hiệu “KX”

- Thu giữ ở bên trong cặp da màu đen đặt ở dưới nền nhà tiếp giáp với góc tường phía trong bên trái (theo hướng nhìn từ cửa vào) và thu giữ 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng) được quấn thành hình trụ tròn trên thân có gắn 02 (Hai) vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng bên trong túi màu đen. Sau khi thu giữ tiến hành niêm phong tờ tiền nêu trên trong phong bì dán kín mặt trước có ký hiệu “KX2”.

Ngày 14/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y (nay là Công an thành phố B) ra Quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng K Công an tỉnh B để giám định khối lượng, các chất thu giữ trong 02 phong bì “KT1”, “KX” và mẫu vật gửi giám định đựng trong hộp các tông.

Tại kết luận giám định số 1091/KL-KTHS ngày 20/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "KT1" đã được niêm phong gửi giám định: *Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine* trên 01 (một) thẻ cứng màu hồng - đen - vàng - xanh, một mặt của thẻ có dòng chữ "NGO LE THUY", có số thẻ "5192986238980434", *không xác định được khối lượng*.

- Trong 01 (một) hộp bìa cát tông, bên ngoài có chữ "Phở Gà" đã được niêm phong gửi giám định: *Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine* trên 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính 30,8cm, *không xác định được khối lượng*.

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "KX" đã được niêm phong gửi giám định: *Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine* trên 02 (hai) tờ tiền gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng) có số sê ri: AI6184569 và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng) có số sê ri: GU2456654, *không xác định được khối lượng*.

Ngày 09/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y (nay là Công an thành phố B) ra Quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng K Công an tỉnh B để giám định khối lượng, các chất thu giữ trong 01 phong bì “KX2”.

Tại kết luận giám định số 2201 ngày 06/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "KX2" đã được niêm phong gửi giám định: *Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine* trên 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) được cuộn thành hình trụ tròn và được cố định bằng 02 (hai) vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, *không xác định được khối lượng*.

Tại Cơ quan điều tra Quàng Thị T khai nhận:

Quàng Thị T là nhân viên phục quán hát và ở trọ tại thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang từ đầu tháng 5/2024, chịu sự quản lý của Nguyễn Văn S, sinh năm 1998,

trú tại tổ dân phố Đ, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Để thuận lợi cho công việc, T được Nguyễn Văn S thuê nhà và phân phòng riêng cho ở tại tổ dân phố T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Do có mối quan hệ quen biết với Tần Thị N và Vũ Thị Ánh N1, biết N và N1 đang tìm việc làm và nơi T làm việc đang cần tuyển nhân viên nên T đã rủ N và N1 đến địa bàn huyện Y (nay là thành phố B) để làm nhân viên phục vụ quán hát.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/5/2024, N và N1 bắt xe lên gặp T, rồi được T dẫn đến nhà trọ ở tổ dân phố T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, N1 và N nghỉ ngơi đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/5/2024, T rủ N và N1 đi uống rượu tại quán ăn ở tổ dân phố M, thuộc phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày thì cả ba người cùng về nhà trọ của T để ngủ. Tại phòng ngủ của T, N1 và N nằm nghỉ trên giường, T đi lấy 01 gói được gói trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bên trong có ma túy Ketamine và 01 chiếc tàu được quấn từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để ở trong túi xách da màu đen, T khai ma túy và tờ tiền quấn tàu do một người đàn ông không quen biết đưa cho T vào khoảng một tuần trước đó tại một quán bar ở phường V, thành phố B. Tiếp đó, T lấy đĩa sứ màu trắng, bật lửa, thẻ cứng loại thẻ tích điểm mang tên “NGO LE THUY” có sẵn ở phòng ra để chuẩn bị sử dụng ma túy cùng N và N1. Sau khi chuẩn bị xong, T bỏ ma túy được gói trong tờ tiền 1.000 đồng dùng bật lửa hơ ma túy trên tờ tiền, do ma túy đã được xào sẵn trước đó nên T chỉ hơ qua sau đó T đổ số ma túy ra đĩa sứ màu trắng dùng thẻ cứng để xào lại và kẻ Ketamine thành hai đường. Khi chuẩn bị ma túy xong, T nói với N và N1 “Hai đứa dậy chơi Ke cùng chị”, khi nghe thấy T nói như vậy N, N1 đồng ý và ngồi dậy cùng nhau sử dụng ma túy. Quá trình sử dụng ma túy T dùng 01 chiếc tàu được quấn sẵn, một đầu để ở đường ke trên đĩa, một đầu để ở đầu lỗ mũi và hít ma túy vào cơ thể, tương tự cách thức sử dụng như vậy N và N1 lần lượt cùng sử dụng ma túy với T. Cả ba cùng sử dụng ma túy khoảng 02 - 03 lần đến khi hết ma túy trên đĩa thì T để đĩa sứ lên mặt va li màu đen để trong phòng, cất ống hút vào túi da màu đen để ở nền nhà và để thẻ cứng dùng xào ke tại giá để đồ ở góc tường và T cho Bàn Thị T2 (bạn ở cùng phòng trọ) số tiền 21.000 đồng, trong đó có tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng dùng đựng ma túy Ketamin trước đó. T cùng N và N1 nằm ngủ tại phòng đến 06 giờ 10 phút cùng ngày đến khi tổ công tác Công an phường N và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và lập biên bản thu giữ tang vật.

Từ những nội dung trên, Cáo trạng số 09/CT-VKSYD ngày 21 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng (nay là Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Bắc Giang) đã truy tố bị cáo Quảng Thị T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Quảng Thị T từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam 14/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có ký hiệu “KT1” bên trong có 01 thẻ cứng màu Hồ N - Vàng - Xanh, một mặt của thẻ có dòng chữ “NGO LE THUY”, có số thẻ “5192986238980434”; 01 hộp cát tông màu vàng trên thân hộp có đề dòng chữ “phở gà” bên trong có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính 30,8cm hoàn lại sau giám định; 01 cặp da màu đen; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 mảnh giấy ăn.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 phong bì có ký hiệu “KX” bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có số seri: A16184569 và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng có số seri GU2456654; 01 phong bì có ký hiệu “KX2” bên trong đựng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Trả lại cho Quảng Thị T 01 điện thoại Iphone 12 Pro max màu vàng gold có ốp màu vàng, bên ngoài ốp có hình con mèo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[3] Về căn cứ xác định bị cáo có tội:

Theo các tài liệu điều tra, thu thập trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 02 giờ sáng ngày 14/5/2024, tại phòng trọ của Quàng Thị T ở tổ dân phố T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quàng Thị T có hành vi tổ chức (*chuẩn bị ma túy, ống hút, bật lửa, đĩa sứ, thẻ cứng xào ke*) cho Tần Thị N, Vũ Thị Ánh N1 và bản thân T4 cùng sử dụng ma túy Ketamin tại phòng trọ của T4. Đến hồi 06 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an phường N và Công an thành phố B kiểm tra phát hiện, kết quả test nhanh cho thấy T4, N, N1 đều dương tính với ma túy Ketamin.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện. Mục đích của bị cáo là mong muốn đưa chất ma túy vào cơ thể người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận Quàng Thị T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng số 09/CT- VKSYD ngày 21 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và đời sống xã hội, ma túy là hiểm họa của loài người, làm xói mòn nếp sống văn minh và đạo đức xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định (làm thuê cho quán hát), là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn nên cần miễn phạt bổ sung đối với bị cáo xét thấy là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Đối với các vấn đề khác:

Đối với Tần Thị N và Vũ Thị Ánh N1 là những người được T mời sử dụng ma túy, không có hành vi giúp sức trong việc “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với N và N1 là có căn cứ. Đối với hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của N và N1 đã bị Công an huyện Y ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét vấn đề trên.

Đối với Bàn Thị T2 (người ở cùng phòng trọ) được T cho số tiền 21.000 đồng, gồm 01 tờ 20.000 đồng và 01 tờ 1.000 đồng; trong đó, 01 tờ tiền 1.000 đồng được sử dụng để gói ma túy Ketamin. Nhưng khi được T cho tiền, T2 không biết tờ tiền này dùng để gói ma túy, mặt khác T2 không liên quan gì đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng trên nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với T2 là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông cho T 01 gói ma túy Ketamin gói trong 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 chiếc tẩu (ống hút) được quấn bằng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thành hình trụ tròn trên thân có gắn 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng tại quán bar ở thành phố B. Quá trình điều tra không xác định, làm rõ được nhân thân của người này nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với bà Thân Thị H là chủ cơ sở cho thuê trọ, nhưng bà H không biết việc T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với bà Thân Thị H là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với chiếc thẻ nhựa cứng loại thẻ tích điểm mang tên “NGO LE THUY” T dùng để “xào ke”, qua điều tra xác định chiếc thẻ trên của Ngô Lệ T3, sinh năm 1997, trú tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông để tại phòng trọ của T và T3. Rạng sáng 14/5/2024 T3 không có mặt ở phòng trọ, việc T dùng trong việc sử dụng ma túy chỉ T3 không biết, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của Ngô Lệ T3 là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc loa nhãn hiệu “JBL BOMBOX2” qua điều tra xác định là loa của anh Nguyễn Văn S (quản lý quán hát nơi T được thuê làm việc) để tại phòng của trọ của T. Quá trình tổ chức sử dụng ma túy T, N và N1 không sử dụng loa. Cơ quan điều tra trả lại cho S chiếc loa này là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone Pro max màu vàng gold có số imeil 357666536182378 (đã qua sử dụng thu) giữ của Tần Thị N. Do vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị N là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với phong bì có ký hiệu “KT1” bên trong có 01 thẻ cứng màu Hồ N - Vàng - Xanh, một mặt của thẻ có dòng chữ “NGO LE THUY”, có số thẻ “5192986238980434”; 01 hộp cát tông màu vàng trên thân hộp có đề dòng chữ “phở gà” bên trong có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính 30,8cm hoàn lại sau giám định; 01 cặp da màu đen; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 mảnh giấy ăn; là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với phong bì có ký hiệu “KX” bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có số seri: A16184569 và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng có số seri: GU2456654; phong bì ký hiệu “KX2” bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn

thành hình trụ tròn là các công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro max màu vàng gold (đã qua sử dụng) thu giữ của Quàng Thị T, xét thấy vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo T theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 106; Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt Quàng Thị T 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam 14/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu “KT1” bên trong có 01 thẻ cứng màu H1 - Đen - Vàng - Xanh, một mặt của thẻ có dòng chữ “NGO LE THUY”, có số thẻ “5192986238980434”; 01 hộp các tông màu vàng trên thân hộp có đề dòng chữ “phở gà” bên trong có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính 30,8cm hoàn lại sau giám định; 01 cặp da màu đen; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 mảnh giấy ăn.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có số seri A16184569; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng có số seri GU2456654 được đựng trong phong bì có ký hiệu “KX”.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được đựng trong phong bì có ký hiệu “KX2”.

Trả lại cho Quàng Thị T 01 điện thoại Iphone 12 Pro max màu vàng gold có ốp màu vàng, bên ngoài ốp có hình con mèo (đã qua sử dụng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- UBND xã Chiềng Đen, tp Sơn La, tỉnh Sơn La;
- UBND p. Nội Hoàng, tp Bắc Giang, Bắc Giang;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Giang;
- Bộ phận THAHS;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn